TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143/2018/QĐST-HNGĐ	*Khoái Châu, ngày 13 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc "Hôn nhân và gia đình", giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu T (A), sinh năm 199x.

Quê quán, hiện trú tại: Thôn V, xã H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; HKTT: Thôn U, xã K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 199x.

Quê quán, HKTT, hiện trú tại: Thôn U, xã K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Hà R, sinh ngày 27/5/20xx.

Người giám hộ cho cháu R là chị Hoàng Thị Thu T (A) (mẹ đẻ của cháu).

Hiện trú tại: Thôn V, xã H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/9/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Thu T (A) và anh Nguyễn Xuân Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu T (A) và bị đơn anh Nguyễn Xuân Q đều nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị T và anh Q đều khẳng định quá trình chung sống đến nay vợ chồng có một con chung, cháu tên là Nguyễn Hà R, sinh ngày 27/5/20xx và hiện cháu đang sống cùng chị T. Khi ly hôn chị T và anh Q thống nhất giao cháu Nguyễn Hà R cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 05/9/2018 cho đến khi trưởng thành. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Sau khi ly hôn anh Q được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Chị T và anh Q đều khẳng định không có gì nên không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị T và anh Q thống nhất để chị T nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ dự phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0002422 ngày 15/8/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu nên hoàn trả cho chị T 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã K;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN HUẤN